

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Sửu.

- Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Quang T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1984 tại xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn VĐ, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi N (đã chết) và bà Lữ Thị C (đã chết); bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Th, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2020, chuyển tạm giam ngày 11/11/2020. *Có mặt.*

- Bị hại: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn PĐ, xã QC, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Anh P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn PP, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/11/2020, bị cáo đang chơi ở quán bida tại chợ Đàng thuộc xã Quế Châu, huyện Quế Sơn thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi bộ đến phía sau nhà bà Dương Thị Th (cách quán bida khoảng 40m) để trèo qua hàng rào vào nhà bà Th nhưng phát hiện cửa sắt phía sau nhà bà Th không khóa nên bị cáo đẩy cửa đi vào trong nhà. Thấy nhà bà Th đã ngủ, bị cáo đi thẳng lên quầy tạp hóa phía trước lục tìm kiếm tài sản và lấy trộm 01 cây thuốc hiệu White Horse. Sau đó, bị cáo quan sát thấy nhà bà Th có 02 phòng ngủ đều không đóng cửa liền đi vào phòng ngủ thứ hai (tính từ ngoài cửa chính đi vào) nhưng không thấy có tài sản gì; bị cáo tiếp tục vào phòng ngủ thứ nhất (có ánh sáng đèn ngủ) và phát hiện có người đang ngủ trên giường, dưới sàn nhà bên cạnh giường ngủ có một hộp bằng kim loại hình tròn để trên một hộp giấy hình chữ nhật và một túi xách bằng nhựa đang treo trên móc. Bị cáo lấy tất cả các đồ vật trên mang ra phía sau nhà bà Th, mở ra kiểm tra và phát hiện trong hộp giấy hình chữ nhật có thẻ cào điện thoại mạng Mobifone và tiền mặt; trong hộp hình tròn bằng kim loại có nhiều thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone; trong túi xách nhựa có khẩu trang. Bị cáo lấy toàn bộ tiền và thẻ cào bỏ vào túi phía sau quần Jean đang mặc, còn thuốc lá kẹp vào nách rồi đi bộ về nhà tại thôn PĐ, xã QC, huyện QS. Khi về đến nhà, bị cáo kiểm đếm toàn bộ tài sản trộm cắp được của bà Th gồm: 07 gói thuốc lá hiệu White Horse; 03 thẻ cào mạng Mobifone trị giá 140.000 đồng (trong đó 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng); 46 thẻ cào mạng Vinaphone trị giá 1.800.000 đồng (gồm 25 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 16 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng) và 190.000 đồng tiền mặt. Bị cáo nạp 140.000 đồng thẻ cào mạng Vinaphone vào số điện thoại 0787.585.305 của bị cáo và cất giấu toàn bộ tài sản trộm cắp được vào bao lô rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo gọi điện cho anh Nguyễn Quang C nhờ chở bị cáo xuống ngã 3 Quốc Phòng thuộc xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo mang theo ba lô chứa toàn bộ tài sản trộm cắp được đi nhờ xe anh C đến ngã ba Quốc Phòng, sau đó tiếp tục đi nhờ xe ô tô tải xuống thị trấn Hương An, trên đường đi bị cáo mua nước uống hết số tiền 40.000 đồng và lấy 01 gói thuốc White Horse ra sử dụng. Khi đến ngã 3 thuộc thị trấn Hương An, bị cáo xuống xe vào quán để uống nước thì bị Công an huyện Quế Sơn mời về làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được tại nhà bà Th.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận:

- 05 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, trị giá 500.000 đồng; 25 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, trị giá 500.000 đồng; 20 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, trị giá 1.000.000 đồng.

- 02 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, trị giá 200.000 đồng; 10 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng, trị giá 200.000 đồng.

- 02 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 100.000 đồng, trị giá 200.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng, trị giá 100.000 đồng; 05 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng, trị giá 100.000 đồng.

- 08 gói thuốc hiệu White Horse trị giá 160.000 đồng.

Tổng giá trị định giá là 2.960.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu tím, bên trong có sim số thuê bao 0787.585.305.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quang T.

- 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen.

- 06 gói thuốc hiệu White Horse (*chưa sử dụng*); các thẻ cào chưa qua sử dụng gồm: 03 thẻ cào mạng Mobifone trị giá 140.000 đồng (*trong đó 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng*); 46 thẻ cào mạng Vinaphone trị giá 1.800.000 đồng (*trong đó 25 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 16 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng*); số tiền 150.000 đồng. Các tài sản này, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Th không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSQS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (08/11/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Th không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím, bên trong có sim số thuê bao 0787.585.305; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quang T; 01 quần Jean dài, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/11/2020, tại nhà bà Th ở thôn PĐ, xã QC, huyện QS, lợi dụng đêm khuya, gia đình bà Th đã đi ngủ, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp các tài sản sau: Tiền mặt là 190.000 đồng, tổng giá trị thẻ cào điện thoại là 1.940.000, 07 gói thuốc lá hiệu White house trị giá 140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.270.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKSQS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng do lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải

xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả cho bà Th: Số tiền 150.000 đồng và các tài sản gồm: 06 gói thuốc hiệu White Horse; 03 thẻ cào mạng Mobifone trị giá 140.000 đồng (trong đó 02 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng); 46 thẻ cào mạng Vinaphone trị giá 1.800.000 đồng (trong đó 25 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 16 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng và 05 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng là phù hợp.

- Các vật chứng gồm: 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quang T; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím, bên trong có sim số thuê bao 0787.585.305; 01 quần Jean dài, màu xanh và 01 áo thun ngắn tay, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (04 - 02 - 2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Quang T; 01 điện thoại di động di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím, bên trong có sim số thuê bao 0787.585.305; 01 quần Jean dài, màu xanh và 01 áo thun ngắn tay, màu đen.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/01/2021. Riêng chứng minh nhân dân kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04 - 02 - 2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ